TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2025/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Kim Niệm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1996 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ và 01 người con, sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 06/7/2020, chấp hành án tại Trại giam T3, Cục A, BCA, chấp hành xong năm 2021; năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 17 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HSST ngày 26/9/2022, chấp hành án tại Trại giam Đ, Cục A, BCA, năm 2023 chấp hành xong về địa phương đến nay chưa được xoá án tích theo quy định. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ D, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1968; nơi cư trú: 6 P, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Hải H1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Hải H2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ G, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

+ Ông Dương Minh Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 65B1- 210.13 từ ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước đi dọc trên đường tìm nhà dân sơ hở không có người trong nhà thì đột nhập vào để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, bị cáo T đi đến địa bàn ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn X cổng ngoài không khoá, cửa trong nhà không đóng nên dừng xe ngoài cổng và đi vào bên trong nhà quan sát tìm kiếm tài sản, khi đi vào bên trong nhà bị cáo T phát hiện thấy có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo Y12S màu Đen đang cắm sạc trên bàn thờ ngoài phòng khách nên đã lấy trộm chiếc điện thoại trên. Bị cáo T lấy điện thoại, bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài xe nổ máy chạy về hướng thành phố Đ rồi vào tiệm điện thoại di động Minh Q thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y12S vừa trộm được với số tiền 700.000 đồng sau đó chạy về nhà trọ tại tổ G, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 29/12/2024, biết Công an xã P đang truy xét nên bị cáo T đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y12S màu Đen có giá trị 2.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSPG ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị hại ông Nguyễn Văn X; người làm chứng ông Nguyễn Minh T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Hải H1, bà Nguyễn Thị Hải H2, ông Dương Minh Q, bà Lê Thị Thu H, ông Nguyễn Hồng T1 vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/12/2024, bị cáo Trần Văn T có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y12S, màu đen của ông Nguyễn Văn X, tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, trị giá là 2.100.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSPG ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có 02 tiền án, đã bị xử phạt về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng vẫn không sửa chữa mà còn phạm tội trong vụ án này. Do đó, cần có mức phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, HĐXX sẽ cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo một mức án phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 2.100.000 đồng cho bị hại. Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 65B1- 210.13. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô do bà Lê Thị Thu H, đúng tên chủ sở hữu. Bà H đã bán xe mô tô cho ông Nguyễn Hồng T1, chưa sang tên giấy tờ xe. Ông T1 cho bà Nguyễn Thị Hải H1 (là vợ ông T1) mượn để sử dụng. Bà H1 cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ông T1, bà H1 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Hồng T1. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y12S màu đen bị cáo trộm cắp của bị hại, bị cáo đã bán cho chủ tiệm điện thoại di động Minh Q với giá 700.000 đồng, ông Q không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Ông Q đã bán lại chiếc điện thoại di động trên cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, HĐXX không đề cập xem xét.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Hải H2 (vợ của bị cáo) được bị cáo đưa số tiền 500.000 đồng để mua sữa cho con. Bà H2 không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, xử lý.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 135, 136, 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi